

TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 30/10/2022

Phòng thi: 01

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	TCB01	Huỳnh Đỗ Trung Anh	28/04/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	TCB02	Phạm Quyền Anh	01/03/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
3	TCB03	Nguyễn Hùng Bảo	02/02/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
4	TCB04	Nguyễn Thành Công	30/11/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
5	TCB05	Đinh Văn Cư	10/04/1980	Quảng Ngãi	Nam	H're	
6	TCB06	Nguyễn Vũ Dũng	01/06/1983	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
7	TCB07	Phạm Duy	04/10/1995	Kon Tum	Nam	Kinh	
8	TCB08	Phạm Minh Đức	19/03/1967	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
9	TCB09	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	18/06/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
10	TCB10	Nguyễn Hà Quốc Hiếu	08/05/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
11	TCB11	Dương Thị Kim Hòa	07/05/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
12	TCB12	Nguyễn Thị Minh Huệ	05/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
13	TCB13	Hoàng Thị Minh Huyền	02/09/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
14	TCB14	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	07/03/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
15	TCB15	Lê Thị Diễm Huỳnh	20/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
16	TCB16	Lương Gia Lê	14/09/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
17	TCB17	Đinh Thị Lý	18/01/2002	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
18	TCB18	Trần Thị Tuyết Mai	04/01/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
19	TCB19	Lê Thị Cẩm Nguyên	02/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
20	TCB20	Nguyễn Thị Nhẫn	07/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
21	TCB21	Đặng Tấn Phát	14/04/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
22	TCB22	Trần Phan Thanh Phi	31/10/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
23	TCB23	Trần Thị Thanh Phương	28/11/1989	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
24	TCB24	Nguyễn Anh Quý	08/02/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
25	TCB25	Phạm Thị Sa	30/03/2002	Quảng Ngãi	Nữ	H're	

Danh sách này có: 25 thí sinh.

TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 30/10/2022

Phòng thi: 02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	TCB26	Huỳnh Thị Thu Sương	16/11/1990	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	TCB27	Võ Văn Sỹ	21/05/1993	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
3	TCB28	Trần Thị Cẩm Tiên	20/10/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
4	TCB29	Phạm Văn Tìn	27/07/1995	Quảng Ngãi	Nam	H're	
5	TCB30	Nguyễn Hà Tinh	29/06/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
6	TCB31	Dương Trần Nguyệt Tú	16/05/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
7	TCB32	Nguyễn Thành Thông	01/07/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
8	TCB33	Nguyễn Như Thuận	01/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
9	TCB34	Nguyễn Thị Thùy	30/11/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
10	TCB35	Trịnh Bích Trâm	18/09/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
11	TCB36	Vy Kiều Trinh	29/11/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
12	TCB37	Đoàn Quốc Trọng	01/12/1991	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
13	TCB38	Nguyễn Công Trung	03/04/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
14	TCB39	Nguyễn Thành Trung	11/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
15	TCB40	Ngô Nguyễn Mỹ Uyên	20/11/2000	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	
16	TCB41	Trần Thị Tường Vi	04/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
17	TCB42	Nguyễn Thị Kiều Dung	28/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại TH
18	TCB43	Trương Thị Cẩm Hiền	23/08/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại TH
19	TCB44	Nguyễn Thị Yên Vy	04/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại TH
20	TCB45	Đinh Thị Diệu	28/03/2003	Quảng Ngãi	Nữ	H're	Thi lại LT
21	TCB46	Phạm Thị Hồng	27/04/2003	Quảng Ngãi	Nữ	H're	Thi lại LT
22	TCB47	Đinh Thị Bé Huyền	22/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	H're	Thi lại LT
23	TCB48	Trần Thị Luyến	12/10/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại LT
24	TCB49	Nguyễn Thị Minh Tiên	07/12/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại LT

Danh sách này có: 24 thí sinh.